CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỘNG LỰC HỌC PHÁP VĂN CĂN BẢN CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI MỘT TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở CẦN THƠ

Trần Huỳnh Muội Ngân[1], Trầm Đỗ Thanh Thuỷ[1], Nguyễn Đức Thịnh[2]
[1]Học viên cao học, Đại học Cần Thơ, Cần Thơ
[2]Song ngữ DNC - Trường Đại học Nam Cần Thơ, Cần Thơ
Email: Nganm2624003@gstudent.ctu.edu.vn

Tóm tắt: *Qua quan sát các lớp học phần Pháp văn căn bản cho thấy một số sinh viên vẫn chưa chủ động tham gia hoạt động trên lớp và hoàn thành nhiệm vụ học tập. Vì vậy, nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến động lực học Pháp văn căn bản của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại một trường đại học ở Cần Thơ. Đối tượng khảo sát là sinh viên năm hai đang học các học phần Pháp văn căn bản. Nghiên cứu sử dụng phương pháp kết hợp định tính và định lượng, thu thập dữ liệu qua bảng khảo sát và phỏng vấn bán cấu trúc để xác định mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến động lực học tập. Dựa trên các tài liệu liên quan, nghiên cứu tập trung vào ba nhóm yếu tố: Nội dung bài học (từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm), tâm lý sinh viên và bối cảnh lớp học (phương pháp giảng dạy, phản hồi của giảng viên, đánh giá học phần). Kết quả nghiên cứu góp phần làm rõ các yếu tố làm giảm động lực học của sinh viên.*

Từ khoá: *Nhóm yếu tố ảnh hưởng đến động lực học của sinh viên, sinh viên chuyên ngành tiếng Anh, các học phần Pháp văn căn bản.*

FACTORS INFLUENCING OF ENGLISH-MAJOR STUDENTS' MOTIVATION TO LEARN BASIC FRENCH: A CASE STUDY AT A UNIVERSITY IN CAN THO

Abstract: *Classroom observations indicate that some students remain passive in their participation in classroom activities and in the completion of assigned learning tasks. Therefore, this study was conducted to investigate the extent to which various factors influence the motivation of English-major students in learning Basic French at a university in Can Tho. The participants were second-year students who were taking Basic French courses as part of their academic program. The study employed a mixed-methods approach, integrating quantitative and qualitative data collection methods. Data were collected through questionnaires and semi-structured interviews to identify the extent to which each factor influences students' motivation to learn Basic French. Based on related theoretical and empirical studies, the research examines three main dimensions of influencing factors: lesson content, including vocabulary, grammar, and pronunciation; students' psychological characteristics; and classroom environment, involving teaching methods, lecturer feedback, and course assessment procedures. The findings of this study contribute to a deeper understanding of the factors that may reduce students' motivation in learning Basic French.*

Keywords: *Factors influencing Students' Learning motivation, English-major students, Basic French courses.*

Nhận bài: 15/06/2026 *Phản biện: 16/07/2026* *Duyệt đăng: 18/07/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập, ngoại ngữ không chỉ là công cụ giao tiếp mà còn là công cụ học thuật giúp người học có thể tiếp cận nhiều nguồn tri thức trên thế giới. Việc sử dụng thành thạo ngoại ngữ góp phần hỗ trợ quá trình học tập, nghiên cứu và tiếp nhận công nghệ mới, đồng thời thông qua đó hình thành tư duy phản biện, khả năng thích ứng văn hóa và hình thành năng lực phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai. Đối với giáo dục và phát triển nguồn nhân lực, ngoại ngữ là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo, thúc đẩy trao đổi tri thức và mở ra nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm.

Tại một trường đại học ở Cần Thơ, phần lớn sinh viên chuyên ngành tiếng Anh chọn học 3 học phần Pháp văn căn bản nhằm đáp ứng điều kiện tốt nghiệp theo chương trình đào tạo. Việc học này khiến sinh viên rất hào hứng khi được tiếp thu thêm một ngôn ngữ mới. Thông qua việc quan sát các lớp học Pháp văn căn bản hiện nay, khi bắt đầu học, sinh viên rất hứng thú trong việc học, luôn chủ động tìm hiểu về văn hoá, cách giao tiếp của người Pháp, cách phát âm và nhiều lĩnh vực khác. Tuy nhiên, sau một thời gian học, bên cạnh các sinh viên vẫn duy trì được động lực, chủ động tham gia, có một số sinh viên bị mất hứng thú với môn học, không chủ động tham gia học, thỉnh thoảng vẫn còn sinh viên vắng ở một số buổi học, chưa chủ động tham gia phát biểu tại lớp và ngại phát biểu do phát âm sai hoặc chưa hiểu bài. Do đó, việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học Pháp văn căn bản không chỉ giúp làm rõ nguyên nhân của những khó khăn ảnh hưởng động lực học tập của sinh viên mà còn

cung cấp cơ sở khoa học để đề xuất các phương hướng và giải pháp sư phạm phù hợp, nhằm cải thiện hiệu quả dạy và học tiếng Pháp căn bản.

II. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

2.1. Động lực học của sinh viên

Theo Ryan và Deci (2000), động lực học tập được duy trì khi môi trường đáp ứng ba nhu cầu tâm lý cơ bản gồm tính tự chủ, năng lực và sự gắn kết. Khi các nhu cầu này được thỏa mãn, người học có xu hướng chủ động, thích nghi tốt và duy trì động lực tích cực; ngược lại, môi trường mang tính kiểm soát hoặc thiếu hỗ trợ có thể làm giảm động lực và gia tăng căng thẳng.

Trong học ngôn ngữ thứ hai, Gardner (2001) cho rằng động lực thể hiện qua sự sẵn sàng đầu tư thời gian, công sức, duy trì nỗ lực, định hướng mục tiêu rõ ràng và thái độ tích cực đối với việc học. Động lực giúp người học chủ động tham gia các hoạt động học tập và tìm kiếm cơ hội sử dụng ngôn ngữ ngoài lớp học.

Theo Nguyễn và Phan (2012), động lực học tập là yếu tố quan trọng quyết định sự chủ động, hứng thú và hiệu quả học tập của sinh viên. Thiếu động lực dễ dẫn đến học tập đối phó và giảm khả năng tiếp thu kiến thức, trong khi động lực tích cực góp phần nâng cao kết quả học tập.

Từ các quan điểm trên, nghiên cứu xem động lực học tập là yếu tố thúc đẩy người học duy trì sự tham gia, nỗ lực và thái độ tích cực trong quá trình học tập; đối với học ngoại ngữ, động lực còn phản ánh mong muốn tiếp thu và sử dụng ngôn ngữ mới.

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học Pháp văn căn bản của sinh viên

Theo Zoltán Dörnyei (1994), động lực học tập trong lớp chịu ảnh hưởng của ba nhóm yếu tố: khóa học, giảng viên và nhóm học tập. Các yếu tố về khóa học gồm nội dung, tài liệu, phương pháp giảng dạy và nhiệm vụ học tập, có tác động đến hứng thú, mức độ phù hợp với mục tiêu cá nhân, niềm tin vào khả năng hoàn thành và sự hài lòng sau học tập. Bên cạnh đó, phong cách giảng dạy, quản lý lớp học, phản hồi của giảng viên và sự gắn kết trong nhóm học tập cũng ảnh hưởng đến mức độ tham gia và nỗ lực của sinh viên.

Robert Gardner (2007) cho rằng động lực học ngoại ngữ mang tính tình huống và chịu tác động trực tiếp từ phương pháp giảng dạy, nội dung chương trình và bầu không khí lớp học. Tương tự, Jeremy Harmer (2007) nhấn mạnh vai trò của giảng viên trong việc duy trì động lực thông qua các hoạt động phù hợp, tạo môi trường học tập tích cực và khuyến khích người học tham gia chủ động.

Ở góc độ người học, Garcés-Manzanera (2024) cho rằng động lực học ngoại ngữ chịu ảnh hưởng của bối cảnh lớp học, định hướng nghề nghiệp và các đặc điểm tâm lý cá nhân như sự kiên trì. Về nội dung học tập, Carter và Nunan (2001) cùng Nguyễn (2010) chỉ ra rằng sự khác biệt giữa tiếng mẹ đẻ và ngoại ngữ về ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp có thể gây khó khăn cho người học, do đó việc phát triển năng lực giao tiếp cần kết hợp kiến thức ngôn ngữ với khả năng vận dụng trong thực tế.

Dựa trên các nghiên cứu của Dörnyei (1994), Carter và Nunan (2001), Gardner (2007), Harmer (2007), Nguyễn (2010) và Garcés-Manzanera (2024), nghiên cứu này xem xét ba nhóm yếu tố ảnh hưởng đến động lực học Pháp văn căn bản của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh: (1) nội dung học tập (từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp), (2) yếu tố tâm lý của người học, và (3) bối cảnh lớp học (phương pháp giảng dạy, hoạt động học tập và phản hồi của giảng viên). Các nhóm yếu tố này được sử dụng để đánh giá mức độ ảnh hưởng đến động lực học tập và những khó khăn sinh viên gặp phải trong quá trình học Pháp văn căn bản.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp (mixed methods), kết hợp định lượng và định tính nhằm khai thác ưu điểm của cả hai cách tiếp cận, qua đó cung cấp cái nhìn toàn diện về các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học Pháp văn căn bản của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh (Fraenkel et al., 2012).

Ở giai đoạn định lượng, nhóm nghiên cứu khảo sát bằng bảng hỏi Google Forms đối với sinh viên năm hai chuyên ngành tiếng Anh tại một trường đại học ở Cần Thơ. Đối tượng được lựa chọn vì đang học học phần Pháp văn căn bản và gặp nhiều khó khăn trong quá trình học ngoại ngữ thứ hai.

Bảng hỏi tập trung vào ba nhóm yếu tố ảnh hưởng đến động lực học, gồm: (1) nội dung học tập (từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm); (2) yếu tố tâm lý của người học; và (3) bối cảnh lớp học (phương pháp giảng dạy, phản hồi của giảng viên và hình thức đánh giá).

Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố được đo bằng thang Likert 5 mức (1 = Rất không ảnh hưởng đến 5 = Rất ảnh hưởng), thông qua các phát biểu mô tả những khó khăn sinh viên gặp phải. Động lực

học tập cũng được đo bằng thang Likert 5 mức về tần suất (1 = Không bao giờ đến 5 = Rất thường xuyên), nhằm đánh giá mức độ thường xuyên của các biểu hiện liên quan đến sự tham gia học tập. Việc sử dụng thang đo này giúp người tham gia dễ dàng phản ánh trải nghiệm học tập thực tế của bản thân.

Sau khi thu thập dữ liệu, điểm trung bình (Mean) của từng yếu tố được tính và diễn giải theo phương pháp chia khoảng của thang Likert 5 mức. Độ rộng mỗi khoảng được xác định theo công thức: (5 − 1)/5 = 0.80. Dựa theo đó, ý nghĩa của điểm trung bình được diễn giải mức độ ảnh hưởng và tần suất tham gia trong lớp học của sinh viên như sau:

Giá trị trung bình	Mức độ ảnh hưởng	Tần suất
1.00 - 1.80	Rất không ảnh hưởng	Không bao giờ
1.81 - 2.60	Không ảnh hưởng	Hiếm khi
2.61 - 3.40	Bình thường	Đôi khi
3.41 - 4.20	Ảnh hưởng	Thường xuyên
4.21 - 5.00	Rất ảnh hưởng	Rất thường xuyên

Bên cạnh đó, nhằm làm rõ thông tin từ dữ liệu định lượng thu được, nhóm tiếp tục tiến hành chọn ngẫu nhiên 10 sinh viên gặp khó khăn trong quá trình học Pháp văn căn bản trong số sinh viên đã trả lời bảng hỏi để phỏng vấn. Kết quả nghiên cứu định tính, được rút ra từ các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc với sinh viên dựa trên kết quả định lượng, nhằm làm rõ hơn nhận thức, trải nghiệm và cảm nhận của người học về những khó khăn bị ảnh hưởng bởi các nhóm yếu tố, đồng thời bổ trợ và lý giải sâu hơn các kết quả thống kê định lượng.

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kết quả nghiên cứu thu thập được bao gồm hai phần chính. Phần thứ nhất trình bày về kết quả nghiên cứu định lượng, tập trung phân tích mức độ ảnh hưởng của các nhóm yếu tố đến động lực học Pháp văn căn bản của sinh viên thông qua dữ liệu thu thập từ bảng hỏi:

Qua khảo sát và xử lý số liệu, nhóm nghiên cứu thu được 160 bảng trả lời của sinh viên năm thứ hai, chuyên ngành tiếng Anh tại một trường đại học ở Cần Thơ đã tham gia trả lời bảng hỏi về mức độ ảnh hưởng của các nhóm yếu tố đến động lực học Pháp văn căn bản. Trong số đó, có khoảng 30% sinh viên đã hoàn thành học phần Pháp văn căn bản 1, 55% sinh viên đã hoàn thành học phần Pháp văn căn bản 2 và 15% sinh đã học Pháp văn căn bản 3.

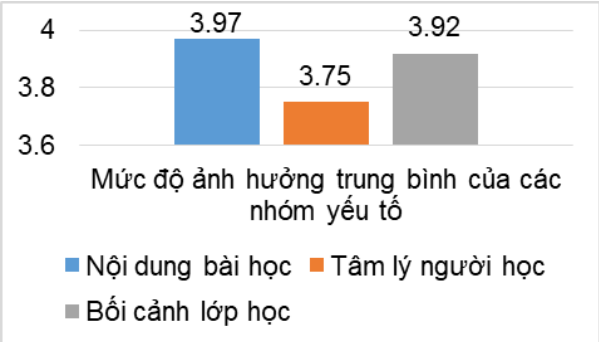

Kết quả thống kê cho thấy điểm trung bình của ba nhóm yếu tố có sự dao động rõ rệt, qua đây phản ánh được rằng cách sinh viên nhìn nhận mức độ ảnh hưởng của các yếu tố có sự khác nhau. Trong đó, nhóm yếu tố nội dung bài học có giá trị trung bình cao nhất với 3.97, tiếp theo là nhóm yếu tố bối cảnh lớp học với 3.92 và cuối cùng là nhóm yếu tố tâm lý người học được ghi nhận giá trị trung bình 3.75. Thứ tự này cho thấy sinh viên có xu hướng đánh giá các yếu tố xuất phát từ nội dung bài học có mức ảnh hưởng nhiều nhất đến quá trình học Pháp văn căn bản.

4.1. Nhóm yếu tố nội dung bài học

Đây là nhóm yếu tố có giá trị trung bình cao nhất. Kết quả khảo sát cho thấy không thuộc từ vựng là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến động lực học của sinh viên (M = 4,10; SD = 0,833). Tiếp theo là không nắm rõ quy tắc ngữ âm (M = 4,02; SD = 0,820), không nhớ cách chia động từ (M = 3,99; SD = 0,735), khác biệt cấu trúc giữa tiếng Anh và tiếng Pháp (M = 3,91; SD = 0,923), không nắm cách đặt câu hỏi trong tiếng Pháp (M = 3,91; SD = 0,921) và phát âm sai từ (M = 3,90; SD = 0,946). Nhìn chung, các yếu

tố đều được đánh giá ở mức ảnh hưởng (ĐTB = 3,90–4,10), cho thấy nội dung bài học là nhóm yếu tố tác động mạnh nhất đến động lực học Pháp văn căn bản.

Nhóm yếu tố về nội dung bài học	Mức độ ảnh hưởng trung bình của các yếu tố	Độ lệch chuẩn
Không nhớ cách chia động từ.	3.99	0.735
Không thuộc từ vựng.	4.10	0.833
Không nắm rõ quy tắc ngữ âm.	4.02	0.820
Phát âm sai các từ.	3.90	0.946
Sự khác biệt về cấu trúc giữa tiếng Anh và tiếng Pháp.	3.91	0.923
Không nắm rõ cách đặt câu hỏi trong tiếng Pháp.	3.91	0.921

Kết quả phỏng vấn giúp làm rõ những khó khăn này. Về ngữ pháp, nhiều sinh viên cho biết họ gặp trở ngại trong việc ghi nhớ cách chia động từ và sử dụng mạo từ. Sinh viên 1 chia sẻ: "Tiếng Pháp có quá nhiều động từ quy tắc và bất quy tắc, em không thể nhớ được… gặp bài khó thì dễ nản và có tâm lý tránh né." Sinh viên 4 cũng cho rằng sự khác biệt về giống, ngôi và cấu trúc câu khiến bản thân ít phát biểu và giảm thời gian tự học vì không biết bắt đầu từ đâu.

Ở ngữ âm, sinh viên thường nhầm lẫn giữa tiếng Anh và tiếng Pháp. Sinh viên 6 cho biết: "Nhiều từ giống tiếng Anh nên em vô tình phát âm theo kiểu tiếng Anh… khó theo kịp các quy tắc nối âm, luyến âm." Sinh viên 7 cũng nhận xét rằng khi gặp nội dung khó, em trở nên thụ động và chỉ làm bài tập đối phó.

Nhìn chung, khó khăn của sinh viên tập trung ở từ vựng, ngữ âm và ngữ pháp. Việc ghi nhớ từ vựng, phân biệt giống – số, nắm quy tắc phát âm và chia động từ, cùng với ảnh hưởng của tiếng Anh, khiến quá trình học trở nên phức tạp hơn. Những trở ngại này làm giảm hứng thú, tính chủ động và khả năng duy trì động lực học Pháp văn căn bản của sinh viên.

4.2. Nhóm yếu tố tâm lý người học

Từ dữ liệu thu thập, có thể thấy rằng yếu tố không chắc chắn về câu trả lời của bản thân có mức ảnh hưởng cao nhất trong nhóm yếu tố về tâm lý người học với (M = 3.84; SD = 0.875), cho thấy sự thiếu tự tin là rào cản tâm lý nổi bật đối với người học. Tiếp theo là yếu tố lo lắng về chất lượng bài làm có phù hợp với yêu cầu của giảng viên chiếm tỉ lệ (M = 3.77; SD = 0.979), sợ bị điểm thấp là (M = 3.76; SD = 0.935). Cùng với đó, sợ đọc sai các từ/các câu cũng gây ảnh hưởng tâm lý đối với sinh viên, với điểm trung bình (M = 3.61; SD = 0.952).

Qua kết quả thu được, các yếu tố thuộc nhóm tâm lý người học được đánh giá ở mức độ ảnh hưởng, dao động từ 3.61 đến 3.84 dựa trên thang đo Likert 5. Yếu tố có điểm trung bình cao nhất là không chắc chắn về câu trả lời của bản thân, có thể thấy sinh viên có xu hướng thiếu tự tin vào câu trả lời của bản thân trong quá trình học.

Nhóm yếu tố về tâm lý người học	Mức độ ảnh hưởng trung bình của các yếu tố	Độ lệch chuẩn
Sợ đọc sai các từ/các câu.	3.61	0.952
Không chắc chắn về câu trả lời của bản thân.	3.84	0.875
Sợ bị điểm thấp.	3.76	0.935
Lo lắng cho chất lượng bài làm của bản thân có phù hợp với yêu cầu của giảng viên.	3.77	0.979

Kết quả phỏng vấn góp phần làm rõ hơn những nguyên nhân dẫn đến tâm lý lo lắng và sợ mắc lỗi trong quá trình học Pháp văn căn bản.

Qua chia sẻ của sinh viên, có thể nhận thấy những cảm xúc này ảnh hưởng đến mức độ tự tin khi tham gia các hoạt động học tập, từ đó làm giảm sự chủ động và hứng thú trong quá trình học, sinh viên 2 chia sẻ "Em sợ khi phát âm sai trước lớp, do đó, ảnh hưởng đến khả năng phát biểu trước lớp của em, trở nên không tự tin".

Tương tự vậy, sinh viên 5 cũng cho rằng: "Em phát âm sai nhiều, ngại phát biểu, chỉ khi chắc chắn mới dám giơ tay phát biểu".

Sinh viên 8 cho rằng "Em sợ bị sai khi gặp

những từ mình không biết, đặc biệt từ vựng tiếng Pháp khác biệt so với các ngôn ngữ còn lại".

Với kết quả khảo sát về mức độ ảnh hưởng của nhóm yếu tố nội dung bài học kết hợp với dữ liệu thu thập từ phỏng vấn sinh viên, góp phần làm rõ hơn những nguyên nhân dẫn đến tâm lý lo lắng và sợ mắc lỗi trong quá trình học Pháp văn căn bản. Qua chia sẻ của sinh viên, có thể thấy một số sinh viên chưa tự tin khi tham gia các hoạt động học tập, e ngại phát âm sai hoặc mắc lỗi ngữ pháp khiến các em hạn chế phát biểu, ít tham gia trao đổi trên lớp và có xu hướng né tránh nói tiếng Pháp, từ đó làm giảm sự chủ động và hứng thú trong quá trình học.

4.3. Nhóm yếu tố bối cảnh lớp học

Kết quả khảo sát cho thấy các yếu tố thuộc nhóm bối cảnh lớp học đều được sinh viên đánh giá ở mức ảnh hưởng (ĐTB = 3,84–4,00). Trong đó, sự hướng dẫn rõ ràng của giảng viên khi giao bài tập có mức ảnh hưởng cao nhất (M = 4,00; SD = 0,925), tiếp theo là cách trình bày nội dung bài học (M = 3,93; SD = 0,877), các bài tập thực hành hỗ trợ (M = 3,93; SD = 0,833), cách giảng viên phản hồi câu hỏi (M = 3,92; SD = 0,911), tính nhất quán giữa mục tiêu, nội dung và đánh giá (M = 3,90; SD = 0,913) và các hoạt động khuyến khích trao đổi trong lớp (M = 3,84; SD = 0,906).

Kết quả phỏng vấn cũng cho thấy bối cảnh lớp học có ảnh hưởng rõ rệt đến động lực học tập. Sinh viên cho rằng cách giảng bài và tốc độ truyền đạt của giảng viên tác động trực tiếp đến khả năng tiếp thu. Một số sinh viên chia sẻ mong muốn giảng viên giải thích chậm hơn để dễ hiểu và nắm bắt kiến thức.

Nhìn chung, sự hướng dẫn rõ ràng của giảng viên được xem là yếu tố quan trọng nhất giúp sinh viên hiểu bài, chủ động và tự tin hơn trong học tập. Tuy nhiên, tốc độ giảng dạy còn nhanh là hạn chế được nhiều sinh viên đề cập. Vì vậy, giảng viên nên điều chỉnh tốc độ truyền đạt, dành thêm thời gian giải thích nội dung trọng tâm và khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi để nâng cao hiệu quả học tập.

4.4. Động lực học của sinh viên

Dựa trên bảng số liệu về động lực học cho thấy Dựa vào kết quả thu thập, ta có thể quan sát được mức độ tham gia học tập của sinh viên chưa thực sự cao, với giá trị trung bình dao động từ 2.84 đến 3.93. Trong đó, chỉ có yếu tố chủ động chia sẻ những vấn đề không hiểu trong quá trình học đạt mức độ thường xuyên (M = 3.93; SD = 0.898), cho thấy sinh viên thường xuyên trao đổi những khó khăn, trình bày ý kiến trong quá trình học tập. Các tiêu chí còn lại như: Hoàn thành các bài tập đúng thời hạn chiếm tỉ lệ (M = 3.36; SD = 0.796), dành thời gian thực hiện các bài tập do giảng viên giao cho (M = 3.22; SD = 0.852), chủ động tra từ điển luyện cách phát âm cho đúng (M = 2.96; SD = 0.971), đặt câu hỏi về các nội dung bài chưa nắm rõ (M = 2.88; SD = 0.941) và tự tìm hiểu nội dung bài học trước khi đến lớp (M = 2.84; SD = 0.983) chỉ đạt mức độ đôi khi. Điều này cho thấy sinh viên vẫn tham gia vào các hoạt động học tập, tuy nhiên mức độ chủ động trong việc tự tìm hiểu nội dung bài trước khi đến lớp và đặt câu hỏi còn chưa cao.

Như vậy, với kết quả thống kê cho thấy việc tần suất tham gia học tập của sinh viên vào các nhiệm vụ học tập ở mức chưa cao. Trong các hoạt động, sinh viên chưa thể hiện sự chủ động và tự học một cách thường xuyên.

V. KẾT LUẬN

Việc học Pháp văn căn bản không chỉ giúp sinh viên năm hai chuyên ngành tiếng Anh tại một trường đại học ở Cần Thơ đáp ứng yêu cầu đào tạo mà còn mở rộng năng lực ngôn ngữ và hiểu biết văn hóa Pháp. Kết quả nghiên cứu cho thấy động lực học của sinh viên chịu ảnh hưởng bởi ba nhóm yếu tố chính: nội dung bài học, bối cảnh lớp học và tâm lý người học, trong đó nội dung bài học có mức độ ảnh hưởng cao nhất. Khó khăn về từ vựng, ngữ pháp và phát âm làm giảm hứng thú và tính chủ động của sinh viên. Bên cạnh đó, sự hướng dẫn, cách tổ chức lớp học của giảng viên và sự thiếu tự tin khi sử dụng tiếng Pháp cũng ảnh hưởng đến mức độ tham gia học tập.

Từ kết quả nghiên cứu, giảng viên nên hệ thống hóa nội dung trọng tâm, điều chỉnh tốc độ giảng dạy và tăng cường các hoạt động tương tác nhằm tạo môi trường học tập tích cực. Đồng thời, nghiên cứu cung cấp cơ sở thực tiễn để đổi mới phương pháp giảng dạy và hỗ trợ sinh viên lựa chọn chiến lược học tập phù hợp, góp phần duy trì và nâng cao động lực học Pháp văn căn bản.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Carter, R., & Nunan, D. (2001). The Cambridge guide to teaching English to speakers of other languages. Cambridge University Press.

Dörnyei, Z. (1994). Motivation and motivating in the foreign language classroom. The Modern Language Journal, 78, 273–284.

Fraenkel, J. R., Wallen, N. E., & Hyun, H. H. (2012). How to design and evaluate research in education (8th ed.). McGraw-Hill.

Garcés-Manzanera, A. (2024). Mapping motivational networks in EFL: Exploring the impact of additional L2 lessons. Language Teaching Research Quarterly, 42, 188–208.

Gardner, R. C. (2001). Language learning motivation: The student, the teacher, and the researcher. Texas Papers in Foreign Language Education, 6, 1–18.

Gardner, R. C. (2007). Motivation and second language acquisition. Porta Linguarum, 8, 9–20.

Harmer, J. (2007). How to teach English (New ed.). Pearson Education Limited.

Nguyễn, V. T. (2010). Ngữ dụng học với việc dạy và học ngoại ngữ (trên cứ liệu tiếng Pháp). Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Ngoại ngữ, 26, 151–162.

Nguyễn, T. T. D., & Phan, T. T. A. (2012). Những nhân tố tác động đến động lực học tập của sinh viên: Nghiên cứu tại một trường ở đại học Hà Nội. Tạp chí Kinh tế & Phát triển, Số đặc biệt, 24–30.

Ryan, R. M., & Deci, E. L. (2000). Self-determination theory and the facilitation of intrinsic motivation, social development, and well-being. American Psychologist, 55, 68–78.